

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ X
TỈNH HÀ G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 9 năm 2021
(V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hứa Thị Thu

2. Bà Trần Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang, kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh HÀ G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tân Thị L, sinh năm:1996. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phàn Văn Đ, sinh năm 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Các đương sự cùng có nơi đăng ký HKTT tại: Thôn Lũng R, xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh HÀ G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/05/2021 và bản tự khai tại Tòa án cùng các tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị Tân Thị L về chung sống với anh Phàn Văn Đ vào tháng 8 năm 2012, đến ngày 19/01/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh HÀ G, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, vì lý do anh Đthường xuyên uống rượu về là chủi mắng làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của chị L, có lần vào ngày 30 tết âm lịch của năm 2016 khi uống rượu say, anh Đvề nhà lúc nửa đêm khi chị Lđang ôm con ngủ, anh Đvô có bóp cổ, đấm, tát vào mặt ép chị Lvào tường và dùng dao dı vào cổ chị Llàm chị Lbị đau đớn cả về thể xác và tinh thần, những lần xảy ra mâu thuẫn có nhiều người hàng xóm đều biết nhưng chưa được chính quyền thôn giải quyết, năm 2018 vì điều kiện cuộc sống rất vất vả do anh Đkhông có công việc làm ổn định, 02 con còn nhỏ nên chị Lphải đi làm việc ở nhà máy XUMAX Việt Nam có trụ sở ở thành phố Hải Phòng, khi chị Lđi làm ở xa mỗi lần về nhà thăm chồng con thì lại xảy ra mâu thuẫn, đầu năm 2020 trong thời gian chị Lđược nghỉ tết âm lịch ở nhà thì anh Đbị tai nạn xe máy nặng phải cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh HÀ G, chị Lcó chăm sóc chồng được 05 ngày rồi lại phải tiếp tục đi làm không có thời gian về thăm chồng con thường xuyên nữa, tết năm

2021 ở Thành phố Hải Phòng phát sinh dịch COVID19 Công ty không cho công nhân về quê ăn tết, chị Lcó gọi điện về báo với gia đình thì anh Đđã đưa ảnh của chị L lên mạng xã hội để bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của chị L. Vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, chị L đã sống ly thân với anh Đ trong một thời dài, nên tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể cải thiện được, chị L chủ động làm đơn xin được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

- Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con tên là Phan Nguyệt Nh, sinh ngày 22/4/2013 và Phan Nguyệt N, sinh ngày 27/10/2016, năm 2018 chị L phải đi làm việc xa nhà không trực tiếp, nuôi dạy chăm sóc con, nên đã gửi các con nhờ bố mẹ của anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục các con. Trong đơn khởi kiện ban đầu chị L có đề nghị Tòa án giao các con cho anh Phan Văn Đ được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con cho đến khi đủ 18 tuổi, nhưng hiện tại con gái lớn của chị L là Phan Nguyệt Nh đã lớn cần phải có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ, ngày 18/7/2021, bố đẻ của anh Đ đã gửi con về Hải Phòng để chung sống với chị L. Vì vậy: chị L có yêu cầu bổ sung, đề nghị Tòa án giải quyết sau khi ly hôn giao cho chị L được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt Nh; Giao cho anh Phan Văn Đ được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt N cho đến khi đủ 18 tuổi, do điều kiện chị L ở xa, không thường xuyên về thăm con gái Phan Nguyệt N, nên chị L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Phan Nguyệt N mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Văn Đ: Từ khi Tòa án nhân dân huyện Vị X thụ lý giải quyết vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử, trong từng giai đoạn tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ không có mặt theo giấy triệu tập để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, vì hiện nay anh Đ đang phải đi làm ở tỉnh Bắc Ninh và ở trong vùng dịch bệnh Covid19 nên anh Đ có đơn trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phan Văn Đ và chị Tẩn Thị L về chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2012, đến ngày 19/01/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh HÀ G, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vì lý do chị L phải đi làm việc ở xa, không thường xuyên về chăm sóc con cái và lo toan việc gia đình, tất cả việc nuôi dạy con đều do anh Đ và bố mẹ đảm nhiệm, đến đầu năm 2020 anh Đ bị tai nạn xe máy nên chị L có chăm sóc được 05 ngày rồi lại đi làm không về với chồng con nữa, tết năm 2021 chị L cũng không về quê ăn tết với chồng con, vì thế anh Đ và chị L đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, mặc dù anh Đ rất muốn cải thiện tình cảm vợ chồng để chị L quay về với gia đình cùng anh Đ nuôi dạy các con, vì con của anh Đ đều là con gái rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, nhưng chị L không nhất trí, thời gian gần đây anh Đ cũng gọi điện cho vợ để động viên nhưng không được, nay chị L chủ động làm đơn xin ly hôn, anh Đ nhất trí đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh Đ nhất trí sau khi ly hôn giao cho chị L được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt Nh, sinh ngày 22/ 4/2013; giao cho anh Đ được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt

N, sinh ngày 27/10/2016. Đồng thời chị L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là Phan Nguyệt N đến khi đủ 18 tuổi, với mức 1.000.000đ/tháng. Số tiền do chị L gửi để cấp dưỡng nuôi con, theo số tài khoản 2202205348265 – chủ tài khoản là Phan Văn Đ – tại Ngân hàng Agribank

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo yêu cầu của anh Đã thể hiện trong đơn và nhờ bổ đề là Phan Văn Cảnh trực tiếp thay anh Đ nộp đơn tại Tòa án.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhận dân huyện Vị X, tỉnh HÀ G:*

+) **Về tố tụng:** Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Tẩn Thị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Đối với anh Phan Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ có đơn trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L và xin giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

+) **Về nội dung giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tẩn Thị L với anh Phan Văn Đ; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị L được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt Nh, sinh ngày 22/ 4/2013; giao cho anh Đ được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt N, sinh ngày 27/10/2016. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là Phan Nguyệt N đến khi đủ 18 tuổi, với mức 1.000.000đ/tháng; Tài sản chung, tài sản riêng; công nợ chung: chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không có ý kiến. Về án phí: Chị Tẩn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Tẩn Thị L về việc xin ly hôn với anh Phan Văn Đ được Tòa án nhân dân huyện Vị X thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định. Thẩm phán đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt có lý do trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn Phan Văn Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị L tự nguyện kết hôn với anh Phan Văn Đ vào ngày 19/01/2015 tại UBND xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh HÀ G. Xét thấy quan hệ

hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo lời khai của chị L và anh Đ. Hội đồng xét xử, thấy: Sau khi kết hôn, chị L, anh Đ chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị L thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, cuộc sống không còn hạnh phúc, nên chị L đã bỏ nhà đi làm ăn nơi khác, sống ly thân với anh Đ từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa chị L và anh Đ cũng đã gặp nhau để cải thiện tình cảm, nhưng không thành nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ là có cơ sở.

[3]. Đối với anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ trong các giai đoạn tố tụng nhưng hiện nay anh Đ đang phải đi làm ở tỉnh Bắc Ninh và ở trong vùng dịch bệnh Covid19 nên anh Đ có đơn trình bày nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị L và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh Đ. Hội đồng xét xử căn cứ vào ý kiến của anh Đ xác định tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị L trong quá trình chung sống là đúng với lời khai của chị L tại phiên tòa.

[4]. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*.

[5]. Xét về quan hệ tình cảm của chị L và anh Đ đã vi phạm đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[6]. Căn cứ vào lời khai của chị L, anh Đ và ý kiến giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩ X tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Đ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[7]. Về con chung: Sau ly hôn chị L và anh Đ cùng nhất trí giao cho chị L được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt Nh, sinh ngày 22/4/2013; giao cho anh Đ được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt N, sinh ngày 27/10/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Đồng thời chị L tự nguyện có trách nhiệm cấp dưỡng thêm tiền để anh Đ nuôi con Phan Nguyệt N với mức 1.000.000đ/tháng, đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án xét xử xong vụ án, Số tiền do chị L gửi để cấp dưỡng nuôi con, theo số tài khoản 2202205348265 – tại Ngân hàng Agribank; chủ tài khoản là anh Phan Văn Đ.

[8]. Xét yêu cầu của chị L và anh Đ về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử, thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Theo lời khai của chị L tại phiên tòa phù hợp với đơn trình bày của anh Đ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị L và anh Đ đều đang có công việc làm ổn định, mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng con, theo nguyện vọng của cháu Phan Nguyệt Nh do chị L xuất trình kèm theo đơn khởi kiện thể hiện cháu Như xin được ở với mẹ, cháu Phan Nguyệt N đang ở cùng bố và ông bà nội, để đảm bảo cho sự phát triển và trưởng thành toàn diện của các con sau khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình để giao cho chị L có trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt Nh, sinh ngày 22/

4/2013; giao cho anh Được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt N, sinh ngày 27/10/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Phan Nguyệt N của chị L với mức 1.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10/9/2021. Quyền và Nghĩa vụ của chị L, anh Được thực hiện theo quy định tại các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[9].Về tài sản chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10].Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11].Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Tẩn Thị L với anh Phan Văn Đ.

2.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Thị L được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

3.Về con chung: Giao cho chị L có trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt Nh, sinh ngày 22/ 4/2013; giao cho anh Được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyệt N, sinh ngày 27/10/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Phan Nguyệt N của chị L với mức 1.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10/9/2021. Người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng là anh Phan Văn Đ có số tài khoản 2202205348265 – tại Ngân hàng Agribank.

Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở, khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

4.Về án phí: Chị Tẩn Thị L phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh HÀ G là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0002051 ngày 03/6/2021. Chị L còn phải nộp thêm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) .

5. Quyền kháng cáo: Chị Tấn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Vị X;
- THADS huyện Vị X;
- UBNDTT xã Thuận H, huyện Vị X,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hiền

